

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28/3/2019

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 14/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị Th có mặt; anh H, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải

Dương) ngày 29/12/1996. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ chồng 03 năm thì mua nhà và đất tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương để ở, cả hai đều làm nông nghiệp ngoài ra còn cho thuê phong bật, loa đài để phục vụ đám cưới. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay ghen tuông và thường xuyên rượu say xỉn, chị có tham gia thì anh H có đánh cả chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh H, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 3 con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/11/1996; Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 28/11/2012. Con Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn con Nguyễn Thị Ngọc Kh và con Nguyễn Hồng Ph đang ở với anh, chị; ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con Nguyễn Thị Ngọc Kh và con Nguyễn Hồng Ph và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vợ chồng đã sống ly thân, chị Th xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn với chị Th.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Thu có 03 con chung như chị Th trình bày là đúng. Con Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn con Nguyễn Thị Ngọc Kh và con Nguyễn Hồng Ph hiện đang ở với anh chị, nguyện vọng của hai con muốn được ở với chị Th anh nhất trí để cho chị Th được trực tiếp nuôi cả hai con, chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con anh nhất trí.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Th và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của con Nguyễn Thị Ngọc Kh và con Nguyễn Hồng Ph: Có nguyện vọng muốn được sống cùng với mẹ (chị Th) nếu bố mẹ ly hôn.

Ông Phạm Văn H là bố đẻ anh Phạm Văn H trình bày: Vợ chồng Th, H sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế, chị Th sống không chung thủy với chồng, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau; Nay chị Th xin ly hôn với anh H, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương xác nhận: Thời gian từ năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường hay uống rượu say,

anh H không có trách nhiệm với vợ con và còn hay ghen tuông dẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và đề nghị được nuôi 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con là Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đ, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) ngày 29/12/1996. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm đã

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, anh H không có trách nhiệm với vợ con và còn hay ghen tuông dẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm.

Nay cả chị Th, anh H đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh H thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 3 con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/11/1996; Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 28/11/2012.

Hội đồng xét xử thấy: Chị Th đề nghị nuôi cả 02 con là Nguyễn Thị Ngọc Kh và Nguyễn Hồng Ph, anh H đồng ý để chị Th được nuôi cả 02 con. Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, nên cần xử cho chị Th được nuôi con là Nguyễn Thị Ngọc Kh và Nguyễn Hồng Ph. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị Th, anh H không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 28/11/2012 (*hiện nay cả hai con đều đang ở với anh chị*); kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chi đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005002 ngày 14/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú